

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17/01/2020

V/v "Tuyên bố không công nhận
quan hệ vợ chồng"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hữu Thành**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **Nguyễn Thị Hồng Sen**

2. Bà **Phạm Thị Ánh Tuyết**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thế Anh** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa:* Không tham gia

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 560/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Mỹ H**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp P, xã B, huyện M, tỉnh Vĩnh Long

* Bị đơn: Anh **Đặng Minh T**, sinh năm 1975

Địa chỉ: 38/3 Khóm 3, thị trấn L, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2004 qua quen biết tìm hiểu nhau chị Lê Thị Mỹ H và anh Đặng Minh T đã tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo tập quán nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian sau ngày cưới vợ chồng chung sống H phúc với nhau đến đầu năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau, bản thân chị H đã nhiều lần cố gắng khắc phục mâu thuẫn để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không được, anh T cũng không quan tâm đến cuộc sống vợ chồng đã bỏ về nhà cha mẹ ruột nên chị H và anh T đã ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn nữa do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, mục đích hôn nhân không

đạt được, chị Lê Thị Mỹ H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Minh T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Minh T, sinh ngày 06/4/2005. Hiện nay con chung đang sống cùng với chị H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung đồng thời không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình giải quyết vụ án, cháu Lê Minh T có trình bày trong Bản khai ý kiến đề ngày 10/12/2019, trong trường hợp cha và mẹ cháu ly hôn với nhau, cháu T có nguyện vọng được tiếp tục chung sống cùng với mẹ cháu là chị Lê Thị Mỹ H.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đặng Minh T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Minh T đồng ý ly hôn với chị Lê Thị Mỹ H.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Minh T, sinh ngày 06/4/2005. Hiện nay con chung đang sống cùng với chị H. Khi ly hôn, anh T đồng ý giao con chung cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng đồng thời anh T không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa hôm nay:*

- Nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ H và bị đơn anh Đặng Minh T vẫn bảo lưu ý kiến của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Lê Thị Mỹ H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc hôn nhân của chị và anh Đặng Minh T. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2004 qua quen biết tìm hiểu nhau chị Lê Thị Mỹ H và anh Đặng Minh T đã tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo tập quán nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Mỹ H, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại biên bản hòa giải ngày 31/12/2019, anh Đặng Minh T đồng ý ly hôn với chị Lê Thị Mỹ H. Tuy nhiên, chị H và anh T sống chung như vợ chồng từ năm 2004 đến nay vẫn không đăng ký kết hôn là hôn nhân không hợp pháp, không được đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là trái với quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị H và anh T có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó cần tuyên

bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa giữa chị Lê Thị Mỹ H và anh Đặng Minh T là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Minh T, sinh ngày 06/4/2005. Hiện nay con chung đang sống cùng với chị H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung đồng thời không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị Lê Thị Mỹ H, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, cháu Lê Minh T có trình bày trong Bản khai ý kiến đề ngày 10/12/2019, trong trường hợp cha và mẹ cháu ly hôn với nhau, cháu T có nguyện vọng được tiếp tục chung sống cùng với mẹ cháu là chị Lê Thị Mỹ H đồng thời tại biên bản hòa giải ngày 31/12/2019, anh T đồng ý giao con chung cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó cần ghi nhận nguyện vọng của cháu Lê Minh T và sự thỏa thuận của các đương sự, sau khi Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa giữa chị Lê Thị Mỹ H và anh Đặng Minh T, giao cháu Lê Minh T cho chị Lê Thị Mỹ H được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị Lê Thị Mỹ H không yêu cầu anh Đặng Minh T cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị Mỹ H là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí giải quyết vụ án hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị Mỹ H và anh Đặng Minh T.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Minh T, sinh ngày 06/4/2005 cho chị Lê Thị Mỹ H được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục đồng thời anh Đặng Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, anh Đặng Minh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Buộc chị Lê Thị Mỹ H nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm

ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0005389 ngày 10/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS nhân dân huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hữu Thành